

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG XUÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST  
Ngày 07/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông La Văn Hằng – Nguyên phó Bí thư Huyện đoàn Đồng Xuân và Đặng Thị Duyên – Chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký TAND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Trình Ngọc Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Kim A** (Tên gọi khác: Không) – Sinh ngày 24/01/2003 tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc C – SN: 1971 và bà: Trần Thị Thanh B - SN: 1975; Bản thân chưa vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo A: Ông Nguyễn Ngọc C – Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên ( cha ruột bị cáo) - có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo A (Do trung tâm TGPL cử): Ông Ngô Tấn Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo.

**2. Trần Văn D** (Tên gọi khác: Tý D) – Sinh ngày 17/3/2000 tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H – SN: 1974 và bà: Đỗ Thị E – SN: 1979; Bản thân chưa vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo D (Do trung tâm TGPL cử): Bà Huỳnh Diệp Huyền Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo.

*\* Bị hại:*

- Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- Nguyễn Văn G – Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Nguyễn Tấn F – Sinh ngày: 13/8/2003; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

Người đại diện của F: Bà Phạm Thị I – Sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Tấn M – Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- Phạm Như K – Sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- Trương Minh T – Sinh ngày: 26/4/2006; Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt

Người đại diện của T: Ông Trương Minh Q – Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Duy N – Sinh ngày: 24/12/2002; Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- Lê Văn U – Sinh ngày: 24/6/2003; Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

Người đại diện của U: Bà Trần Thị U – Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Lê Anh Y – Sinh ngày: 06/6/2003; Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

Người đại diện của Y: Bà Nguyễn Thị TH – Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Lê Mỹ PH – Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Minh NH – Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Q PH – Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Lê Hữu Ân – Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn Ê, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

### NỘI VỤ ÁN:

Theo các Đ liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội E vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2020, tại khu vực cầu CH thuộc thôn V, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên Nguyễn Kim A đã dùng ống tuýt sắt đập xe mô tô BKS: 78K1-186.26 của Nguyễn Văn S. Trần Văn D dùng mã tấu chém vào xe mô tô BKS: 78K1-192.05 của Nguyễn Văn G.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTTTHS ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Xuân xác định: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án là 15.922.000 đồng. Trong đó, xe mô tô BKS: 78K1-186.26 do bị cáo A gây ra thiệt hại 11.240.000 đồng, xe mô tô BKS: 78K1-192.05 do bị cáo D gây ra thiệt hại 4.682.000 đồng.

Vật chứng vụ án: (một) hộp gỗ dạng vỏ bao đựng dao, kiếm; một số mảnh vỡ thủy tinh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh rêu; 01 (một) quần jean lửng màu xanh đậm; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (một) dao tự chế (mã tấu) dài 60 cm có phần cán làm bằng gỗ; 01 (một) xe mô tô BKS 78K1-186.26; 01(một) xe mô tô BKS 78K1-192.05.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSĐX ngày 24/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Kim A, Trần Văn D về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận các bị cáo Nguyễn Kim A, Trần Văn D phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với hai bị cáo. Riêng bị cáo A mức thiệt hại mà bị cáo gây ra cao hơn so với bị cáo D nên mức hình phạt phải cao hơn bị cáo D. Tuy nhiên, bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên chỉ chịu hình phạt bằng  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt của người đã thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91, Điều 101 BLHS. Do đó đề nghị HĐXX, xử phạt:

- Nguyễn Kim A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

- Trần Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Giao Nguyễn Kim A, Trần Văn D cho UBND xã X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo Nguyễn Kim A và Trần Văn D tự nguyện bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn G với số tiền 15.922.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản thiệt hại nào khác, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Nguyễn Kim A, Trần Văn D tham gia đánh nhau với Nguyễn Tấn F, Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn G, Phạm Như K, Trương Minh T, Nguyễn Duy N, Lê Văn U, Lê Anh Y dẫn đến A, D, S, F bị thương là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, những người bị thương tích đã từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra sẽ xử lý hành chính sau đối với các hành vi trên là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ (mã tấu) của Trần Văn D và Nguyễn Tấn F là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên D và F chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này và cũng chưa bị kết án về tội phạm quy định tại Điều 306 BLHS, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra sẽ xử lý hành chính sau là phù hợp.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy (một) hộp gỗ dạng vỏ bao đựng dao, kiếm; một số mảnh vỡ thủy tinh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh rêu; 01 (một) quần jean lửng màu xanh đậm; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (một) dao tự chế (mã tấu) dài 60 cm có phần cán làm bằng gỗ. Đối với ống tuýt sắt và mã tấu, bị cáo A và D dùng để làm hư hỏng xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm tang vật nhưng không thu giữ được.

Trợ giúp viên pháp lý Ngô Tấn Hải – Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim A thống nhất về mặt tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ được ghi nhận trong cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1, Điều 51 BLHS, về việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh và bên bị hại cũng có lỗi, bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 BLHS cho bị cáo A được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý Huỳnh Diệp Huyền Trang – Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D thống nhất về mặt tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ được ghi nhận trong cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm h khoản 1, Điều 51 BLHS, bị cáo gây ra thiệt hại không lớn chỉ có 4.682.000đ. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS. Nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo D được hưởng án treo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở kết luận: Do có sự mâu thuẫn từ trước, khoảng 19 giờ ngày 04/10/2020, tại khu vực cầu CH thuộc thôn V, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên Nguyễn Kim A đã dùng ống tuýt sắt đập xe mô tô BKS: 78K1-186.26 của Nguyễn Văn S gây thiệt hại 11.240.000 đồng, Trần Văn D dùng mã tấu chém vào xe mô tô BKS: 78K1-192.05 của Nguyễn Văn G gây thiệt hại 4.682.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Kim A và Trần Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 BLHS. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, truy tố các bị cáo Nguyễn Kim A và Trần Văn D về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” – theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kim A và Trần Văn D đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy nhiên, cần xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội các bị cáo là do các bị hại đến gây sự trước. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại bằng việc đền bù số tiền 15.922.000 đồng, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta mà an tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này bị cáo A gây thiệt hại nhiều hơn bị cáo D, nên mức hình phạt phải chịu cao hơn. Tuy nhiên, bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS đối với bị cáo. Do đó, bị cáo A chỉ phải chịu hình phạt bằng  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt tù đối với người đã thành niên phạm tội mà điều luật qui định.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy, thiệt hại chiếc xe bị cáo D gây ra là 4.682.000đ lớn hơn gấp 2 lần điều luật qui định, đối với chiếc xe bị cáo A đã đập phá không làm ảnh hưởng đến tinh thần của bị cáo, nên không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm e, h khoản 1 Điều 51 BLHS của những người bào chữa cho các bị cáo, mà thống nhất như quan điểm của Kiểm sát viên.

Đối với hành vi của Nguyễn Kim A, Trần Văn D tham gia đánh nhau với Nguyễn Tấn F, Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn G, Phạm Như K, Trương Minh T, Nguyễn Duy N, Lê Văn U, Lê Anh Y dẫn đến A, D, S, F bị thương là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, những người bị thương thương đã từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra sẽ xử lý hành chính sau đối với các hành vi trên là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ (mã tấu) của Trần Văn D và Nguyễn Tấn F là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên D và F chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này và cũng chưa bị kết án về tội phạm quy định tại Điều 306 BLHS, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra sẽ xử lý hành chính sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng: 01 (một) hộp gỗ dạng vỏ bao đựng dao, kiếm; một số mảnh vỡ thủy tinh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh rêu; 01 (một) quần jean lửng màu xanh đậm; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (một) dao tự chế (mã tấu) dài 60 cm có phần cán làm bằng gỗ là những công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với ống tuýt sắt và mã tấu, bị cáo A và D dùng để làm hư hỏng xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm tang vật nhưng không thu giữ được, nên HĐXX không xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 78K1-186.26 và 01 (một) xe mô tô BKS 78K1-192.05. Ngày 10/3/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/CQCSĐT trả lại số Đ sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường của hai bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản thiệt hại nào khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Kim A phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Kim A 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt: Trần Văn D 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Kim A cho UBND xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

*Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy (*một*) hộp gỗ dạng vỏ bao đựng dao, kiếm; một số mảnh vỡ thủy tinh; 01 (*một*) áo thun ngắn tay màu xanh rêu; 01 (*một*) quần jean lưng màu xanh đậm; 01 (*một*) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (*một*) dao tự chế (mã tấu) dài 60 cm có phần cán làm bằng gỗ.

*(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân).*

*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Kim A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã X;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Long**





**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã X;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Long**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Xuân**

**La Văn Hảng**

**Nguyễn Văn Long**